

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ LỄ HỘI Ở VIỆT NAM NHỮNG NĂM GẦN ĐÂY

NGUYỄN HOÀI SANH^(*)

I. Về lễ hội và vai trò của lễ hội trong đời sống tinh thần người Việt

Lễ hội là một loại hình sinh hoạt cộng đồng được tổ chức theo phương pháp cảnh diễn hoá (sân khấu hoá) với nhiều nội dung, hình thức phong phú nhằm vừa tôn vinh những giá trị thiêng liêng, vừa thoả mãn các nhu cầu văn hoá tinh thần của con người, góp phần thắt chặt các quan hệ xã hội. Là một hình thức sinh hoạt văn hoá tổng hợp, lễ hội được cấu thành bởi hai yếu tố gắn bó khăng khít với nhau là lễ và hội, tương ứng với các mặt tinh thần, tôn giáo, tín ngưỡng, linh thiêng là yếu tố lễ, và vật chất, văn hoá, nghệ thuật, đời thường là yếu tố hội (8). Lễ hội mang trong nó nhiều yếu tố, nhiều thông điệp về đời sống văn hóa tinh thần, đời sống tín ngưỡng, tôn giáo, văn hóa xã hội... của người Việt.

Trong phạm vi đề cập của bài viết này, chúng tôi chỉ xem xét những lễ hội mang tính dân gian, truyền thống, không bàn đến các lễ hội mới do chính quyền tổ chức, các lễ hội quảng bá du lịch, các lễ hội gắn liền với kỷ niệm ngày thành lập ngành, địa phương...

Trong văn hóa truyền thống dân tộc và trong đời sống tinh thần của người

Việt, lễ hội có vai trò đặc biệt quan trọng. Trước hết, lễ hội có vai trò liên kết cộng đồng, dù dưới hình thức nào thì lễ hội truyền thống vẫn là một kiểu sinh hoạt tập thể của nhân dân, được tổ chức sau thời gian lao động, sản xuất hay nhân dịp kỷ niệm một sự kiện xã hội quan trọng. Và điều quan trọng là người đi hội không cảm thấy mình là người ngoài cuộc. Đồng thời, lễ hội phản ánh, bảo lưu và truyền bá các giá trị văn hoá truyền thống, thể hiện ở sự ngưỡng mộ tổ tiên, ôn lại truyền thống đã qua. Bên cạnh đó, lễ hội còn đáp ứng nhu cầu đời sống tinh thần, tâm linh, giải quyết những khát khao, mơ ước của cộng đồng. Thông qua lễ hội, con người thêm lạc quan, yêu chân lý, trọng cái thiện và trọng tính nhân văn. Ngoài ra, lễ hội còn là nơi để cộng đồng được hưởng thụ và giải trí. Đến với lễ hội truyền thống, ngoài sự hoà nhập hết mình trong các hoạt động của lễ hội, được đóng một vai trò trong hội hay nhập thân vào một trò chơi, tất cả mọi người đều được hưởng những lễ vật mà mình dâng cúng, đều được tham gia các hoạt động vui chơi, giải trí. Hơn nữa, người dân không chỉ hưởng thụ mà còn được sáng tạo văn

^(*)ThS., Đại học Hà Tĩnh.

hoá, là chủ nhân thực sự trong đời sống văn hoá của chính bản thân mình (8).

Cùng với những biến động của lịch sử dân tộc qua các thời kỳ, lễ hội cũng có quá trình phát triển với nhiều thăng trầm. Nhưng dù là hoạt động sôi nổi hay bị cấm đoán dẫn tới mai một, những biến động trong đời sống lễ hội cũng ảnh hưởng trực tiếp và phản ánh sự biến động trong đời sống văn hóa của dân tộc.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập mạnh mẽ với thế giới, một trong những vấn đề quan trọng đặt ra đối với văn hóa dân tộc là làm sao để chúng ta hội nhập thành công với thế giới nhưng đồng thời vẫn giữ gìn được bản sắc văn hóa cổ truyền của dân tộc, và hơn thế nữa truyền bá các giá trị ấy ra thế giới. Những thành tựu đạt được trong lĩnh vực kinh tế sẽ không có ý nghĩa nếu chúng ta phải trả giá bằng việc hy sinh các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của người Việt. Sự tiếp biến văn hóa là tất yếu nhưng điều đó không có nghĩa là hy sinh nền/yếu tố văn hóa này để theo nền/yếu tố văn hóa khác. Sự tiếp biến văn hóa chỉ có ý nghĩa khi nó làm cho nền văn hóa gốc phong phú hơn, các giá trị truyền thống tốt đẹp trở nên nổi bật hơn.

Một thực tế hết sức đáng lo ngại ở nước ta hiện nay là trong khi nền kinh tế còn nghèo nàn, đất nước còn chưa phát triển, đời sống của đại đa số nhân dân còn khó khăn, yếu tố hiện đại trong đời sống xã hội chưa nhiều, nhưng yếu tố truyền thống thì đã mất mát đáng kể.

Trong bối cảnh đó, việc rất nhiều người Việt Nam tham gia các lễ hội tín ngưỡng truyền thống hiện nay, xét một cách tổng thể, là điều đáng mừng. Điều đó chứng tỏ nhiều người Việt Nam còn

rất nặng lòng với văn hóa dân tộc. Hiện nay, đời sống vật chất được nâng lên, một bộ phận người Việt có thu nhập cao, mức sống cao. Họ đi xe đắt tiền, tiêu xài hàng hiệu của các hãng thời trang nổi tiếng; họ sống trong các ngôi nhà sang trọng với các tiện nghi từ Âu, Mỹ... nhưng họ vẫn đi hội làng, về với Hội Gióng, đi lễ Đền Bà Chúa Xứ, Bà Chúa Kho, xin lộc Thánh ở Đền Trần... Đó là một điều rất thú vị, một hiện tượng rất đáng được nghiên cứu. Sẽ ra sao nếu họ không còn mặn mà gì với văn hóa truyền thống, tín ngưỡng truyền thống? Sẽ ra sao nếu ngày Tết Nguyên Đán, người Việt không còn ăn những món ăn truyền thống như bánh chưng, dưa hành; không chơi hoa đào, hoa mai, mà thay vào đó là chocolate, là fast food...? Và, sẽ ra sao nếu ngày Tết cổ truyền ở Việt Nam không còn các lễ hội truyền thống?

Nhu cầu tinh thần, trong đó nhu cầu tâm linh, tín ngưỡng là một yếu tố quan trọng của con người, luôn cần được thỏa mãn. Nếu người ta không tìm thấy, không được thỏa mãn ở các hình thức văn hóa truyền thống, tín ngưỡng truyền thống thì tất yếu người ta sẽ hướng đến những hình thức sinh hoạt văn hóa khác, hình thức tín ngưỡng khác được du nhập từ nước ngoài vào. Lúc đó bản sắc văn hóa dân tộc sẽ bị mai một dần.

Trong vấn đề giữ gìn bản sắc văn hóa của một dân tộc, một cộng đồng người, yếu tố tín ngưỡng truyền thống là vô cùng quan trọng. Người Việt có đời sống tín ngưỡng phong phú và mạnh mẽ với hệ thống các lễ hội đặc sắc. Lễ hội truyền thống được phục hồi có nghĩa là tín ngưỡng truyền thống, văn hóa truyền thống được coi trọng. Thông qua

lễ hội, tín ngưỡng truyền thống được lưu giữ, phát triển; ngược lại, chính yếu tố tín ngưỡng góp phần quan trọng làm nên sức hấp dẫn của lễ hội, làm cho lễ hội có tính linh thiêng.

II. Thực trạng lễ hội ở Việt Nam những năm gần đây

1. Sự bùng phát của lễ hội

Những năm gần đây, lễ hội truyền thống đã thực sự bùng phát ở nước ta, trở thành một hiện tượng nổi bật trong đời sống tinh thần của xã hội.

Nói đến sự bùng phát lễ hội, trước hết là nói đến việc mỗi năm có hàng ngàn lễ hội được tổ chức trên phạm vi cả nước. Theo thống kê của Cục Văn hóa cơ sở (Ban nếp sống mới trung ương) năm 2008, nước ta có 7.966 lễ hội nói chung. Trong đó có 7.039 lễ hội dân gian; 544 lễ hội tôn giáo; 332 lễ hội lịch sử cách mạng; 40 lễ hội khác (9). Theo PGS. TS. Đỗ Văn Trụ, Tổng thư ký Hội Di sản Việt Nam, "theo thống kê bước đầu, hiện nay cả nước có 7.966 lễ hội; bình quân mỗi ngày có tới trên 20 lễ hội" (5).

Trên thực tế, sự bùng phát ở đây không phải là sự ra đời của các lễ hội mới mà là sự phục hồi, làm sống lại, dựng lại các lễ hội truyền thống nhưng do nhiều lý do đã vắng bóng trong đời sống nhân dân trong một thời gian dài. Thực tế là do những điều kiện đặc thù thời chiến tranh và những chính sách cấm đoán thời hậu chiến, trong suốt một thời gian dài (những năm 1950-1970), lễ hội đã không được tổ chức; rất nhiều đình, đền, chùa, miếu - các không gian lễ hội bị phá bỏ. Nhưng dù vậy, lễ hội đã không mất đi. Cùng với sự thay đổi mạnh mẽ, toàn diện trong đời sống kinh tế - xã hội và những đổi mới quan trọng trong đường lối chính sách đối với văn

hóa, tín ngưỡng, tôn giáo..., lễ hội đã được khôi phục và trở lại đóng vai trò quan trọng vốn có của nó trong đời sống tinh thần của nhân dân. "Cho đến nay có lẽ không còn một lễ hội quan trọng nào đối với các làng của người miền xuôi cũng như miền núi chưa được khôi phục lại" (2, tr.8).

Không chỉ số lượng lễ hội tăng lên trên phạm vi cả nước mà quy mô lễ hội cũng lớn hơn với thời gian tổ chức kéo dài, số lượng người tham gia đều tăng đáng kể. Lễ hội chưa bao giờ thu hút đông đảo người tham gia đến vậy. Những lễ hội làng không còn bó hẹp trong phạm vi làng xã mà mở rộng ra liên làng, liên vùng trong khi các lễ hội lớn tầm quốc gia vẫn thu hút khách thập phương mạnh mẽ.

Một yếu tố cũng không thể không chú ý đó là thành phần tham gia lễ hội hết sức phong phú, đủ mọi giai tầng trong xã hội và có xu hướng trẻ hóa. Cho dù người ta tham gia lễ hội với những tâm nguyện khác nhau, không ít trong số đó là nhằm tìm hiểu, khám phá, du lịch, nhưng điều đó chứng tỏ lễ hội đã thỏa mãn nhu cầu đa dạng của người dân.

Rõ ràng, bùng phát lễ hội là một thực tế khách quan, làm thỏa mãn những nhu cầu chính đáng của người dân, trong đó có nhu cầu giao lưu, giải trí, tín ngưỡng, tôn giáo... Điều đó không chỉ được thể hiện qua số lượng các lễ hội, mà còn thể hiện ở tính chất, quy mô, số lượng người tham gia và tính phổ biến rộng rãi trên phạm vi cả nước. Việc lễ hội được phục hồi trở thành một hiện tượng nổi bật trong đời sống văn hóa xã hội đòi hỏi các nhà nghiên cứu, các cơ quan quản lý phải có cách nhìn

nhận, đánh giá hiện tượng này một cách đầy đủ trên cơ sở đánh giá đúng vai trò cũng như những điểm hạn chế, những mặt trái mà hiện tượng này mang lại.

2. Những mặt trái của các lễ hội

Vấn đề dư luận đặc biệt quan tâm là cùng với các lễ hội được tổ chức ngày càng nhiều, càng quy mô, "công tác tổ chức và quản lý lễ hội ở nước ta đã có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần quan trọng vào việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân, thúc đẩy phát triển các ngành dịch vụ, du lịch" (1), nhưng bên cạnh đó đã có không ít những vấn đề, những hiện tượng tiêu cực ăn theo lễ hội, làm cho đời sống lễ hội nói riêng, đời sống văn hóa tinh thần nói chung trở nên lộn xộn, tính thiêng liêng của lễ hội bị vi phạm.

Điều đáng nói là, những hiện tượng tiêu cực ăn theo lễ hội không chỉ mang tính cá biệt mà đã trở nên phổ biến, ảnh hưởng xấu nhiều mặt đến xã hội. Trước tình hình đó, Thủ tướng Chính phủ đã có Công điện số 162/ CĐ-TTg ngày 09/2/2011 nhằm chấn chỉnh các hoạt động lễ hội. Trong đó có nêu: "...thời gian gần đây, việc tổ chức lễ hội đã và đang xuất hiện những biểu hiện tiêu cực, phản cảm như: mở rộng quy mô lễ hội một cách tràn lan; trách nhiệm của người quản lý và ý thức của người tham gia lễ hội còn nhiều hạn chế, bất cập dẫn đến thái độ và hành vi, ứng xử chưa văn hóa đối với một số lễ hội; các hiện tượng tiêu cực như: mê tín dị đoan, xâm phạm cảnh quan môi trường, an ninh trật tự không đảm bảo, thương mại hóa lễ hội có chiều hướng phát triển... Thực trạng này đang làm giảm đi giá trị chân thực vốn có và làm sai lệch giá trị bản

sắc văn hóa của nhiều lễ hội, gây bức xúc trong dư luận xã hội" (1).

Công điện cũng chỉ rõ: "Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và ủy ban nhân dân các cấp tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm những sai phạm trong lĩnh vực tổ chức và quản lý lễ hội, ngăn chặn kịp thời các biểu hiện tiêu cực trong lễ hội như: mê tín dị đoan, đốt đồ mã, đặt hòm công đức, đặt lễ, đặt 'tiền giọt dầu' tùy tiện, lưu hành văn hóa phẩm trái phép, nâng giá, ép giá dịch vụ..." (1).

Như vậy, những vấn nạn gắn liền với lễ hội mà dư luận đã nhiều lần lên tiếng, một lần nữa đã được chỉ rõ trong Công điện của Thủ tướng Chính phủ.

Trước hết là hiện tượng mê tín thể hiện khá phổ biến trong các hoạt động lễ hội. Có thể khẳng định rằng, chưa bao giờ hiện tượng mê tín trở nên phổ biến như hiện nay. Ở bất cứ lễ hội nào cũng có thể bắt gặp các hiện tượng mê tín. Khi niềm tin trở nên mê muội, người ta sẽ có những hành động mang tính dị đoan. Tình trạng người đi lễ chen chúc nhau, dẫm đạp lên nhau để có được ấn của Đền Trần mong cầu quan chức; chen chúc nhau dâng không biết bao nhiêu lễ vật lên Bà Chúa Kho để cầu vay tiền và xin lộc; các hoạt động bói toán, bùa phép, xin xăm, đồng cốt... diễn ra lộn xộn, phổ biến.

Các hoạt động thờ cúng với lễ vật đồ sộ, cách bày tỏ niềm tin tới các đấng được xem là linh thiêng... mang tính chất thực dụng, lãng phí diễn ra ở nhiều nơi. Tục đốt vàng mã vốn gắn liền với hoạt động thờ cúng của người Việt nhưng khi người ta đốt cả xe, cả kho vàng mã (hiện tượng thường xảy ra tại Đền Bà Chúa Kho) thì rõ ràng đó là một

sự lãng phí lớn, gây ô nhiễm môi trường và trái với truyền thống thờ cúng của dân tộc.

Những hiện tượng mê tín này, dĩ nhiên thuộc về thái độ, hành vi của người tham gia lễ hội. Nhưng xét một cách toàn diện, không thể không xem xét trách nhiệm của đơn vị tổ chức lễ hội, của công tác tổ chức lễ hội.

Hơn nữa, công tác tổ chức lễ hội cũng đã bộc lộ nhiều yếu kém. Đó là do thời gian dài các lễ hội không được tổ chức nên có thể nói đã xảy ra hiện tượng đứt gãy, gián đoạn, việc phục dựng lại các lễ hội ở nhiều nơi đã làm lễ hội trở nên méo mó, không còn giữ được hồn cốt của lễ hội truyền thống, thậm chí là nhếch nhác, làm biến tướng lễ hội. Nhiều lễ hội được tổ chức thiếu căn cứ khoa học làm cho nội dung trùng lặp, không thể hiện được bản chất, đặc trưng; có biểu hiện pha tạp, vay mượn hoặc cải biên làm biến dạng nghi thức lễ hội dân gian, khiến phai mờ bản sắc các lễ hội. Việc khai thác và phát huy các diễn xướng, trò chơi, hoạt động thể thao dân gian còn hạn chế, thay vào đó là các trò chơi mới không thể hiện tinh thần thượng võ, sự cố kết cộng đồng, nhiều trò chơi có tính chất đánh bạc trá hình.

Yếu tố thị trường hóa lễ hội thể hiện khá rõ. Tình trạng "đặt hòm công đức, đặt lễ, đặt 'tiền giọt dầu' tùy tiện, lưu hành văn hóa phẩm trái phép, nâng giá, ép giá dịch vụ..." làm cho không gian lễ hội nhuộm màu thực dụng. Ở đây, yếu tố thực dụng bộc lộ rõ nét cả từ phía nhà tổ chức lễ hội lẫn người đi lễ. Dĩ nhiên, thái độ của nhà tổ chức lễ hội đã cổ xúy tính thực dụng trong tâm lý người hành lễ. Sẽ rất khó xử cho người hành lễ khi nhìn thấy "hòm công đức" mà không có

công đức đóng góp, vì thế việc đổi tiền lễ để công đức đã trở thành phổ biến, biến tướng thành một dạng buôn bán tiền tệ. Những đồng tiền lẻ nhỏ nhất được người hành lễ dùng để công đức chẳng khác gì trò hồi lộ thần thánh (rẻ mạt).

Sự yếu kém trong công tác tổ chức lễ hội cũng thể hiện rõ trong việc quản lý các hoạt động buôn bán, lưu hành các ấn bản văn hóa phẩm trái phép, tình trạng nâng giá dịch vụ, tình trạng trộm cướp... diễn ra khá phổ biến, nhất là ở các lễ hội lớn. Công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho người đi lễ; vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo giao thông... cũng đáng báo động. Vì thế, nhiều lễ hội đã trở nên không an toàn đối với người tham gia, trở thành điểm nóng gây mất trật tự an toàn xã hội.

Những hiện tượng trên là có thực, đã và đang kí sinh với các hoạt động lễ hội, làm cho lễ hội mất đi tính thiêng liêng, mất đi ý nghĩa nhân văn đích thực của nó.

3. Một số vấn đề đặt ra đối với công tác quản lý

Như vậy, sự bùng nổ của lễ hội ở Việt Nam những năm gần đây, ngoài những tác động tích cực đến đời sống nhân dân, đã bộc lộ những hạn chế, bất cập lớn, thậm chí đến mức nhức nhối, từ đó đòi hỏi phải có các biện pháp quản lý hành chính cứng rắn, thậm chí có ý kiến đòi xóa bỏ lễ hội, xóa bỏ một số nghi lễ. Sự đa dạng trong các quan điểm xung quanh vấn đề này cũng phản ánh tính phức tạp của vấn đề, đòi hỏi các cấp quản lý cần hết sức cẩn trọng trên cơ sở phân tích thấu đáo, toàn diện về lễ hội.

Làm sao để lễ hội phải thật sự là dịp tôn vinh các giá trị văn hóa truyền

thống, là nơi mang lại cho con người những khoái cảm thẩm mỹ tinh thần, cố kết cộng đồng. Nhưng quản lý như thế nào là cả một vấn đề phức tạp. Nếu quản lý một cách thô bạo sẽ giết chết lễ hội, qua đó giết chết các di sản văn hóa tinh thần của dân tộc. Về vấn đề này chúng ta đã có bài học lịch sử đến nay vẫn còn nguyên giá trị.

Chúng tôi cho rằng, cần thiết phải có quan điểm thực sự toàn diện khi ứng xử với lễ hội nói riêng, với đời sống tinh thần của nhân dân nói chung. Cần thiết phải hết sức cẩn trọng trong việc đưa ra các biện pháp hành chính can thiệp vào các hoạt động văn hóa tinh thần của nhân dân, ở đây lại là hoạt động có gắn liền với tín ngưỡng. Lễ hội là một phần rất quan trọng trong đời sống văn hóa tinh thần của người Việt, sự bùng nổ mạnh mẽ của các lễ hội tín ngưỡng truyền thống, ảnh hưởng của chúng đối với đời sống nhân dân, sự tham gia đông đúc, tự nguyện của người dân cả nước, đầy đủ các giới trong xã hội... là những thông điệp về sức sống mãnh liệt của lễ hội. Chắc chắn lễ hội đã giúp thỏa mãn những nhu cầu nào đó cho người dân nên người dân mới đến với lễ hội trong những không gian, thời gian rất đặc biệt (trên núi cao, lúc nửa đêm...). Không có một mệnh lệnh hành chính nào của chính quyền bắt buộc họ phải tham gia mà nó xuất phát từ những động cơ sâu kín nhất, đó chỉ có thể là những động cơ tinh thần mang tính thiêng liêng.

Vấn đề mà nhiều người cho rằng cần lên án là tình trạng chen lấn dẫn tới lộn xộn trong các lễ hội, rồi tục tranh cướp các vật thiêng để mong được may mắn... cần được nhìn nhận thấu đáo trên cơ sở hiểu biết về lễ hội. Thật ra, sự

đông đúc, chen lấn là một phần của lễ hội truyền thống. Sau phần lễ linh thiêng và nghiêm trang, phần hội chính là sự giải tỏa, vui chơi, nơi mà các lễ giáo thường ngày bị tước bỏ một cách tối đa, nơi người ta được sống thoải mái nhất, bản năng nhất (nhiều lễ hội còn cho phép ngoại tình, "tháo khoán" ngay trong không gian lễ hội). Đó là một nét văn hóa chứ không phải phản văn hóa. Hãy tưởng tượng một lễ hội dân gian truyền thống nghiêm trang từ đầu đến cuối, nơi mọi người chỉ đi nhẹ, nói khẽ... có còn là không gian lễ hội truyền thống?

Nên nhớ rằng, đối với người đi lễ mang nặng tính chất tâm linh, đền, chùa nào, lễ hội nào không thật sự đông đúc lại đồng nghĩa với quan niệm không thật sự linh thiêng. Đối với đa số người dân tham gia lễ hội, sự đông đúc lại chính là một "thương hiệu" thu hút họ. Không ai chọn một không gian vắng lặng, một lễ hội ít người để tham gia. Đó là tâm lý của người đi lễ hội. Mà đã đông người tham gia trong một không gian chật hẹp, một khoảng thời gian ngắn với ý thức chưa cao tất yếu dẫn đến cảnh lộn xộn, chen lấn... Đó là những thách thức lớn đặt ra cho công tác quản lý.

GS. Tô Ngọc Thanh từng nói đại ý rằng, với lễ hội cổ truyền của nhân dân, giá trị của nó ở rất nhiều mặt, nhưng hạt nhân của nó phải là tính linh thiêng. Người ta đến hội là để đắm mình trong không gian thiêng của hội, nơi hội tụ của anh linh trời đất, nơi hội nhập của quá khứ và hiện tại, của tổ tiên và con cháu, để có được những giây phút thăng hoa, để được thoát ra khỏi cái thân phận thường ngày của mình. Trạng thái thăng hoa ấy đã tạo ra rất

nhiều hình thức văn học nghệ thuật mang đậm chất dân tộc. Bởi vậy mới có câu "tả tới xem hội". "Rách" tả tới vẫn đi, dù chen với nhau vẫn phải đến hội. Hội xưa nếu không có yếu tố linh thiêng thì không còn hội nữa. Nói như vậy để khẳng định rằng, đối với các lễ hội, không thể không có sự đông đúc, và không thể tránh khỏi sự lộn xộn. Vấn đề là công tác quản lý phải giữ được cái đông đúc ấy ở một giới hạn trật tự nhất định. Lộn xộn đến mức hỗn loạn, đến mất an toàn, ảnh hưởng tới sức khỏe của người tham gia lễ hội, tạo điều kiện cho cái xấu, cái ác phát triển thì cần phải xem xét để điều chỉnh.

Những biện pháp hành chính cấm đoán, can thiệp thô bạo vào đời sống lễ hội cần phải hết sức cẩn trọng, bởi chỉ có ý thức, sự tự giác, thái độ tôn trọng lễ hội, tôn trọng di sản từ mỗi người dân tới các cấp chính quyền mới thay đổi được tình hình trên, nâng tầm lễ hội truyền thống lên một tầm cao mới, đáp ứng nhu cầu của người Việt trong giai đoạn hiện nay.

Sự bùng nổ của lễ hội ở nước ta phải được xem là một hiện tượng đáng lưu tâm trong đời sống tinh thần xã hội Việt Nam hiện nay, nguyên nhân của nó hẳn không là ngẫu nhiên mà xuất hiện từ đời sống xã hội... Tuy còn có những biểu hiện tiêu cực, phản văn hóa, thậm chí là vi phạm pháp luật xung quanh hoạt động lễ hội, nhưng không vì thế mà có thể phủ nhận vai trò quan trọng của nó trong đời sống tinh thần của người Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Công điện 162/CD của Thủ tướng Chính phủ

<http://vanban.chinhphu.vn/portal/>

page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_id=2&mode=detail&org_group_id=0&org_id=0&type_group_id=0&type_id=0&document_id=98966

2. Lê Hồng Lý. Sự tác động của kinh tế thị trường vào lễ hội tín ngưỡng. H.: Văn hóa - Thông tin, 2008.
3. Michico Suenary. Sự phục hưng của tín ngưỡng dân gian Việt Nam (trích yếu). Tạp chí *Văn hóa dân gian*, số 3/1996.
4. Đinh Gia Khánh, Lê Hữu Tầng (chủ biên). Lễ hội truyền thống trong đời sống xã hội hiện đại. H.: Khoa học xã hội, 1996.
5. Đỗ Văn Trự. Đổi mới công tác quản lý lễ hội - Một vấn đề cấp bách. Hội thảo Công tác quản lý lễ hội. Hải Dương, ngày 02/06/2010. (http://hoidisan.vn/index.php?option=com_content&view=article&id=158:hoi-thao-cong-tac-quan-ly-le-hoi-dan-gian&catid=44:hoi-thao&Itemid=97)
6. Lê Trung Vũ (chủ biên). Lễ hội cổ truyền. H.: Khoa học xã hội, 1992.
7. Trần Quốc Vượng. Mùa xuân và lễ hội Việt Nam. Tạp chí *Xưa và nay*, số 3/1994.
8. Trọng Sơn. Vai trò của lễ hội truyền thống trong xã hội đương đại. http://www.baobinhthuan.com.vn/vn/default.aspx?cat_id=580&news_id=37055
9. Cục văn hoá cơ sở. Thống kê lễ hội. <http://www.vhtcs.org.vn/modules.php?name=News&opcase=detailsnews&mid=944&mcid=343&sub=&menuid=>